

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 136/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 09/12/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần, Thị Bích Hợp
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị My M, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 24, khu vực 5, phường Đống Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
Hiện trú tại: 78 Huỳnh Văn N, Phường 15, Quận Tân B, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 24, khu vực 5, phường Đống Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị My M trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/10/2017 tại UBND phường Đống Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên đánh đập và xúc phạm chị. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị và anh H sống ly thân từ tháng 03/2021. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 11/6/2018 đang ở với anh H, sức khỏe bình thường, ly hôn chị tự nguyện giao

con Nguyễn Ngọc Khánh B cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, chị và anh H không có nợ chung.

Tại các bản khai ngày 10/5/2021 và ngày 23/6/2021 anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị My M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/10/2017 tại UBND phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị M tự ý bỏ nhà đi vào thành phố Hồ Chí Minh học nghề làm tóc, nên vợ chồng sống ly thân. Trước đây, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị M và không muốn con thiếu tình cảm của mẹ. Anh đã động viên, khuyên giải nhưng chị M vẫn kiên quyết không về chung sống, nên nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 11/6/2018, đang ở với anh, sức khỏe bình thường. Ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị M không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Vụ án thụ lý ngày 10/5/2021 đến ngày 22/11/2021 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa **Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.**

Nguyên đơn và bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị M anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn đúng quy định Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã sống ly thân đầu năm 2021 và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Cho nên, việc chị My yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 11/6/2018. Chị M giao con Nguyễn Ngọc Khánh B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trú tại Tổ 8, Khu vực 5, phường Đồng Đa, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nguyễn Thị My M và anh Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh H quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị My M và anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số: 194/2017, ngày 02/10/2017 của UBND phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

Theo chị M: Đầu năm 2021 chị và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 3/2021. Nay tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn với anh H. Còn tại bản khai ngày 10/5/2021 và ngày 23/6/2021 anh H khai: Anh và chị M mâu thuẫn là do chị M tự ý bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng sống ly thân. Trước đây, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị M, anh đã động viên, khuyên giải nhưng chị M vẫn kiên quyết không về chung sống. Cho nên, nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. **Chứng tỏ, hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị M yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 11/6/2018, đang ở với anh H, sức khỏe bình thường. Chị M đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Khánh B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Tài sản chung: chị Nguyễn Thị My M, anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị My M phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 300.000đ án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị My M.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị My My được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị My M và anh Nguyễn Ngọc H có một con chung là Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 11/6/2018.

Giao Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 11/6/2018 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị My M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Khánh B mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cho đến khi trưởng thành.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị My M, anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị My M phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 300.000đ án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002484 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị M còn phải nộp 300.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị My M và anh Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Đống Đa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp

